SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI **BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3227 /QĐ-BVSN	*Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế (đợt 3) trong thời gian chờ đấu thầu năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, bổ sung tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 9/9/2026 của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi nguồn thu hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2026

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật ngày 9/11/2026 về việc xét duyệt Danh mục và dự toán mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm, khí y tế (đợt 3) chờ thầu tập trung 2026 và Danh mục mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm, khí y tế ngoài danh mục đấu thầu tập trung năm 2027 - 2028 của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-BVSN ngày 17/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Sản- Nhi về việc phê duyệt dự toán mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế (đợt 3) trong thời gian chờ đấu thầu năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình số 02/TTr-KD ngày 18/11/2026 về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm bổ sung vật tư y tế

tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế (đợt 3) trong thời gian chờ đấu thầu năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế (đợt 3) trong thời gian chờ đấu thầu năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Dược, phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Sở Y tế (báo cáo);
- Lưu: VT, HSĐT

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Đình Tuyến

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM BỔ SUNG VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO, HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM VÀ KHÍ Y TẾ (ĐỢT 3) TRONG THỜI GIAN CHỜ ĐẤU THẦU NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN SẢN - NHI TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVSN ngày tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ngãi	**Gói thầu số 04**: *Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế (đợt 3) trong thời gian chờ đấu thầu năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi.*	*Mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và khí y tế thiếu số lượng sử dụng cho đến khi có kết quả đấu thầu năm 2026 của Sở Y tế và Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi.*	**900.952.550** VNĐ, gồm 32 mặt hàng, theo Phụ lục II đính kèm	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác năm 2026, 2027 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, xét theo từng phần lô	Không quy định	30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	Không
Tổng giá các gói thầu				**900.952.550 VNĐ** *(Bằng chữ: Chín trăm triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi đồng)*								

(Danh mục chi tiết gói thầu tại Phụ lục II kèm theo. Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí bốc xếp, vận chuyển và các chi phí khác có liên quan)

PHỤ LỤC II

DANH MỤC MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO, HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM VÀ KHÍ Y TẾ BỔ SUNG NĂM 2026 (Đợt 3)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVSN ngày /11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi)

Ký bởi: BỆNH VIỆN SẢN- NHI TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 18/11/2026 11:47:00

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ KẾ HOẠCH (VNĐ)	THÀNH TIỀN KẾ HOẠCH (VNĐ)	KÝ MÃ HIỆU, NHÃN HIỆU	Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	HÃNG SẢN XUẤT	XUẤT XỨ CỦA HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU KHÁC
1	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin CutanPlast 70x50x10mm	Miếng	160	52.500	8.400.000	SSP-705010	2503180ĐKLH/ BYT-HTTB	Aegis Lifesciences Private Limited	Ấn Độ	-Gồm một miếng xốp có màu trắng, dẻo, nhẹ, vô trùng, không tan trong nước; không độc hại, không gây dị ứng, không gây miễn dịch và không gây sốt, để uốn có nguồn gốc từ gelatin da heo tự nhiên. - Không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt - Khi dùng cho vùng niêm mạc chảy máu sẽ hoá lỏng trong vòng từ 2 đến 5 ngày; - Sau khi thấm hút máu và các chất dịch, sản phẩm sẽ phồng lên 45 lần trọng lượng sản phẩm ban đầu lúc khô.. - Có thể được sử dụng với thrombin để đạt hiệu quả cầm máu - Tự tiêu hoàn toàn trong vòng 3-4 tuần	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
2	Nylon 5/0	Tép	84	8.800	739.200	Nylon		Shandong Haidike	Trung Quốc	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon có màu 5/0, kim tam giác 3/8, chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim ≥ 16mm. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
3	Chỉ phẫu thuật tự tiêu Advacryl số 1 dài 90cm, kim tròn 1/2C dài 40mm	Tép	2.000	27.405	54.810.000	ADVA2347, Advacryl		Advanced MedTech Solutions Pvt. Ltd	Ấn Độ	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910 số 1 dài 90cm, kim tròn 1/2C dài 40mm. - Thành phần : 90% acid glycolide và 10 % acid lactide - Lớp phủ copolymer của glycolide-acid lactide và calcium stearate. - Kim làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 300 series (302) Niken 11% theo ASTM f-899 - Kim phủ silicon, thân kim có gân. - Thời gian tan hoàn toàn đến 80 ngày. Được Đóng gói trong Tray giúp chống rối chỉ. - Tiêu chuẩn ISO13485, EC	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
4	Chỉ phẫu thuật tự tiêu nhanh Advacryl Rapid cỡ 2/0 dài 90cm, kim tròn đầu cắt 1/2C dài 36mm	Tép	600	33.495	20.097.000	ADVA9962, Advacryl		Advanced MedTech Solutions Pvt. Ltd	Ấn Độ	- Chỉ phẫu thuật tự tiêu nhanh tổng hợp đa sợi tan nhanh polylactin 910 cỡ 2/0 dài 90cm, kim tròn đầu cắt 1/2C dài 36mm - Thành phần : 90% acid glycolide và 10 % acid lactide - Lớp phủ copolymer của glycolide-acid lactide và calcium stearate - Kim làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 300 series (302) Niken 11% theo ASTM f-899 - Kim phủ silicon, thân kim có gân. - Tan hoàn toàn trong 42 ngày. Được Đóng gói trong Tray giúp chống rối chỉ. - Tiêu chuẩn ISO13485, EC	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
5	Chỉ phẫu thuật tự tiêu Advacryl số 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C dài 26mm	Tép	60	27.405	1.644.300	ADVAL122, Advacryl		Advanced MedTech Solutions Pvt. Ltd	Ấn Độ	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910 số 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C dài 26mm . - Thành phần : 90% acid glycolide và 10 % acid lactide - Lớp phủ copolymer của glycolide-acid lactide và calcium stearate. - Kim làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 300 series (302) Niken 11% theo ASTM f-899 - Kim phủ silicon, thân kim có gân. - Thời gian tan hoàn toàn đến 80 ngày. Được Đóng gói trong Tray giúp chống rối chỉ. - Tiêu chuẩn ISO13485, EC	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ KẾ HOẠCH (VNĐ)	THÀNH TIỀN KẾ HOẠCH (VNĐ)	KÝ MÃ HIỆU, NHÃN HIỆU	Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	HÃNG SẢN XUẤT	XUẤT XỨ CỦA HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU KHÁC
6	Kim nha khoa	Cây	400	3.000	1.200.000	DN*M2721 DN*M2730 DN*M3016 DN*M3021	250003879/PCBB-HN	Tomobe Plant of AIR WATER REALIZE INC	Nhật Bản	27G	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
7	Găng tay khám Latex có bột hiệu I-Med	Đôi	120.000	1.380	165.600.000	IMED		I-Med	Việt Nam hoặc Thái Lan	- Làm từ latex cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính - Các cỡ S, M, L, XL - Chiều dài ≥ 240mm - Không phân biệt tay trái-tay phải; - Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
8	Khẩu trang y tế tiệt trùng	Cái	30.000	750	22.500.000	Regentox	230000864/PCBA-HCM	Công ty TNHH SX TM Đình Hưng Phát	Việt Nam	Chất liệu vải không dệt, độ lọc tối thiểu 95%	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
9	Tạp dề y tế	Cái	2.500	4.000	10.000.000	TD01		Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Thời Thanh Bình	Việt Nam	Tạp dề y tế. Kích thước: (≥120cm) x (≥70cm)	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
10	Tấm điện cực trung tính	Miếng	500	23.000	11.500.000	Tấm điện cực trung tính	Số công bố: 240003021/PCBA-HCM Ngày công bố: 24/12/2024	Shenzhen YKD TechnologyCo., Ltd.	Trung Quốc	Vật liệu PE,Tiệt trùng	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
11	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây	1.500	10.500	15.750.000	ST002:MPV; ST008:MPV; ST014:MPV		Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)	Việt Nam	Chất liệu nhựa PVC . Dây dài 2m	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
12	Lọ nhựa đựng mẫu PS VMA 55ml, có nhãn	Cái	8.000	1.398	11.184.000	VS711741	250000494/PCBA-HCM	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	* Lọ nhựa PS nguyên sinh, trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 55ml. * Kích thước: Chiều cao 60 mm, đường kính 36 mm. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016.	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
13	Ống nghiệm chống đông Natri Citrate 3,8% 2ml	Ống	4.800	730	3.504.000	ON-07: MPV		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh lá. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3.8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò ri khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ KẾ HOẠCH (VNĐ)	THÀNH TIỀN KẾ HOẠCH (VNĐ)	KÝ MÃ HIỆU, NHÃN HIỆU	Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	HÃNG SẢN XUẤT	XUẤT XỨ CỦA HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU KHÁC
14	Ống nghiệm Heparin	Ống	36.000	800	28.800.000	ON-09: MPV		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Thân và nắp ống được làm bằng chất liệu nhựa y tế hoặc tương đương. Kích thước 12x75(mm), 13x75 (mm) hoặc tương đương. Hóa chất bên trong là Lithium Heparin, dùng kháng đông cho 2 ml máu. Thể tích lấy máu: 2,0 ml.	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
15	Bàn chải rửa tay dùng trong phẫu thuật	Cái	100	36.750	3.675.000	GT078-100		Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., LTD	Trung Quốc	Bàn chải rửa tay dùng trong phẫu thuật, Hộp/ 1 cái	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
16	Dây thở oxy hai nhánh AMBRUS (các cỡ)	Dây	2.100	4.000	8.400.000	ABS-11220000 ABS-12120000 ABS-13120000 ABS-14120000	230000247/PCBB-HCM	Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare	Việt Nam	Dây thở oxy hai nhánh dành cho người lớn/trẻ em/trẻ sơ sinh Nguyên vật liệu PVC nguyên sinh, y tế, mềm dẻo, không chứa DEHP Lưu lượng khí từ 0- 6L/phút Cấu trúc lòng ống hình sao Giấy chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015 Sản phẩm được tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO 100% hoặc EO/CO_2 tỉ lệ 20:80)	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
17	R&D CBC-X Control (mức 1)	Lọ	7	2.800.000	19.600.000	R&D CBC-X Control (mức 1)	260000279/PCBB-HCM ngày 4/2/2026	R&D SYSTEMS, Inc	Hoa Kỳ	CBC-X mức 1 là thuốc thử chẩn đoán invitro. Sử dụng tương thích cho máy xét nghiệm huyết học SYSMEX XN-1000. Quy cách: 4.5ml. Xuất xứ Hoa Kỳ	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
18	R&D CBC-X Control (mức 2)	Lọ	7	2.800.000	19.600.000	R&D CBC-X Control (mức 2)	260000279/PCBB-HCM ngày 4/2/2026	R&D SYSTEMS, Inc	Hoa Kỳ	CBC-X mức 2 là thuốc thử chẩn đoán invitro. Sử dụng tương thích cho máy xét nghiệm huyết học SYSMEX XN-1000. Quy cách: 4.5ml. Xuất xứ Hoa Kỳ	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
19	R&D CBC-X Control (mức 3)	Lọ	7	2.800.000	19.600.000	R&D CBC-X Control (mức 3)	260000279/PCBB-HCM ngày 4/2/2026	R&D SYSTEMS, Inc	Hoa Kỳ	CBC-X mức 3 là thuốc thử chẩn đoán invitro. Sử dụng tương thích cho máy xét nghiệm huyết học SYSMEX XN-1000. Quy cách: 4.5ml. Xuất xứ Hoa Kỳ	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
20	BD Phoenix™ NID	Test	50	160.500	8.025.000	BD Phoenix™ NID, 448007	220003556/PCBB-BYT	Becton, Dickinson and Company (BD)	Mỹ	Định danh vi khuẩn Gram âm. 25 test/hộp. Tương thích máy Phoenix 100	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ KẾ HOẠCH (VNĐ)	THÀNH TIỀN KẾ HOẠCH (VNĐ)	KÝ MÃ HIỆU, NHÃN HIỆU	Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	HÃNG SẢN XUẤT	XUẤT XỨ CỦA HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU KHÁC
21	Strip chỉ thị hơi nước (class 4)	Miếng	10.000	1.500	15.000.000	Strip chỉ thị hơi nước (class 4)	220002502/PCBA-HCM Ngày: 05/12/2022	Jiangsu Pakion Medical Material Co., Ltd. - TQ	Trung Quốc	Test chỉ thị loại 4, đạt chuẩn ISO 11140-1:2014 Dùng cho chu trình tiệt khuẩn 132°C - 134°C và 121°C Quy cách đóng gói 200 miếng/hộp	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
22	ADVIA 120/2120/2120i EZ WASH	Hộp	9	9.631.650	86.684.850	ADVIA 120/2120/2120i EZ WASH	200001229/PCBA-HCM	Fisher Diagnostics	Hoa Kỳ	Thành phần Natri hydroxit. Hộp 2 x 1620 ml. Tương thích máy huyết học Advia 2120i	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
23	ADVIA 120/ ADVIA 2120/ ADVIA 2120i CN-FREE CBC TIMEPAC	Hộp	7	30.057.300	210.401.100	ADVIA 120/ ADVIA 2120/ ADVIA 2120i CN-FREE CBC TIMEPAC	220002987/PCBB-BYT	Fisher Diagnostics	Hoa Kỳ	Bộ hóa chất đo các thành phần cơ bản. Thành phần: DEFORMER, RBC/PLT, BASO, CN-FREE HGB. Hộp: 1x75ml + 2x2700ml + 2x1100ml + 2x1100ml. Tương thích máy huyết học Advia 2120i	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
24	MEASURE TC	Hộp	1	2.600.000	2.600.000	MEASURE TC, 11T003A	250003001/PCBB-HN	UMA Co.,Ltd/	Nhật Bản	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Cholesterol; phương pháp đo CHOD/POD; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 0.08 - 20.72 mmol/L; Thành phần thuốc thử R1: Peroxidase (POD), N-(2-hydroxy-3-sulfopropyl)-3,5-dimethoxyaniline sodium salt (HDAOS), Ascorbate Oxidase (AOD), Lipoprotein lipase (LPL) R2: Cholesterol oxidase (CHOD), Peroxidase (POD), 4-Aminoantipyrine (4-AA); Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, Quy cách đóng gói: (5x60 mL+5x20 mL)	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
25	MEASURE LDH IFCC	Hộp	1	1.459.500	1.459.500	MEASURE LDH IFCC, 11L016A	250001852/PCBB-HN	UMA Co.,Ltd/	Nhật Bản	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Lactate dehydrogenase; phương pháp đo IFCC; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 3~1,000 U/L; Thành phần thuốc thử R1: Lithium L-Lactate R2: Nicotinamide Adenine Dinucleotide (NAD); Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, Quy cách đóng gói: (1x60 mL+1x15 mL)	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
26	Dung dịch pha loãng Matrix - 2 LISS (Matrix Diluent - 2 LISS)	Chai	2	1.260.000	2.520.000	Matrix Diluent - 2 LISS	230000762ĐKLH/BYT-HTTB	Tulip Diagnostics (P) LTD.	Ấn Độ	Dung dịch đệm lực ion yếu ứng dụng trong huyết thanh học.	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
27	Liquide Oxygen	Kg	26.000	4.195	109.070.000	Liquide Oxygen			Việt Nam	Khí Oxy lỏng, độ tinh khiết >= 99,6%. Chứa trong xitec (bồn) chuyên dụng, bồn có độ lạnh âm sâu <= -183 độ C	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ KẾ HOẠCH (VNĐ)	THÀNH TIỀN KẾ HOẠCH (VNĐ)	KÝ MÃ HIỆU, NHÃN HIỆU	Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	HÃNG SẢN XUẤT	XUẤT XỨ CỦA HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU KHÁC
28	Oxygen	m^3	300	14.000	4.200.000	Oxygen			Việt Nam	Hơi, đạt chất lượng oxy y tế ≥ 99%, áp suất 135 bar. Bình chứa 3m^3 (+/- 5%)	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
29	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế MEGASEPT D+P	Can	5	1.172.000	5.860.000	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế MEGASEPT D+P		Lavitec	Việt Nam	Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride 1,5% + Didecyl dimethyl ammonium chloride 10%, chất hoạt động bề mặt, chất khóa ion kim loại, chất chống ăn mòn, tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại. Tiêu chuẩn ISO.	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
30	Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Test	200	16.800	3.360.000	FOB - F23, Fastep		Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd	Trung Quốc	Xét nghiệm định tính phát hiện máu ẩn trong phân là một xét nghiệm miễn dịch trực quan nhanh chóng để phát hiện định tính, giá định huyết sắc tố người trong các mẫu phân người. - Mẫu vật chứa huyết sắc tố người ở nồng độ 40ng/mL trở lên cho kết quả dương tính. - Mẫu xét nghiệm chứa tới 1mg/mL huyết sắc tố vẫn có thể cho kết quả dương tính - Độ nhạy tương đối: 97.3% - Độ đặc hiệu tương đối: 98.4%	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
31	ASO latex	Hộp	1	615.000	615.000	Spectrum/Ai Cập, 510002		Spectrum	Ai Cập	Định tính phát hiện và bán định lượng ASO. Loại mẫu: Huyết thanh .Độ nhạy: 98%, Độ đặc hiệu: 97%. Quy cách: Hộp/100 test	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
32	Zinc	Hộp	2	12.276.800	24.553.600	17640H, Zinc		Sentinel CH. SpA	Italy	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Zinc; phương pháp đo Colorimetric without deproteinization, dải đo: 5 - 2000 µg/dL; thành phần thuốc thử REAGENT 1a: good's buffer 0.2 mol/L pH 8.6, specific masking agents for iron and copper; REAGENT 1b: (tablets) reducing agent: ascorbic acid; REAGENT 2: complexant 5-Br-PAPS 1.1 mmol/L; STANDARD: zinc standard 200 µg/dL (30.6 µmol/L), Quy cách đóng gói: 5x20mL+1x11mL/ Hộp 400 test Repeatability CV<=1.7%; Between days CV<=2.1%, Total CV<=2.9%	Trong vòng 3 ngày sau khi chấp thuận được trao hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp các thông tin hàng hóa đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật về khoa Dược, bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: có thể sử dụng 1 trong các tài liệu như Catolog/ hình ảnh vỏ chụp của sản phẩm/ tài liệu của nhà sản xuất (nếu có)/ trích yếu hướng dẫn sử dụng/ tài liệu khác tương đương để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu cung cấp CO CQ của hàng hóa khi giao hàng
	Tổng cộng: 32 mặt hàng				**900.952.550**						